

Số: 16/2019/QĐST-KDTM

Quận Ngô Quyền, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Công S; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh H, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 59/GUQ-NHNoHA ngày 29/01/2019).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng T; địa chỉ trụ sở: Lô 26 tổ 15 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Ngọc D; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Đức T và bà Ngô Thị N; nơi cư trú: Khu 12 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị N: Ông Vũ Đức T; nơi cư trú: Khu 12 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải

Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 7958/2018/HĐUQ, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2018 của Văn phòng Công chứng A).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng T xác nhận còn nợ Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 22/10/2019 là 1.481.618.416 đồng (một tỷ, bốn trăm tám mươi một triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bốn trăm mười sáu đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 967.000.000 đồng;

- Nợ lãi: 514.618.416 đồng;

2.2. Về phương thức thanh toán:

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng T thanh toán trả cho Ngân hàng N mỗi tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2019, đến ngày 25/5/2020 sẽ thanh toán hết tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 23/10/2019, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp đến ngày 25/5/2020, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng T không thanh toán hết tiền gốc và lãi như thỏa thuận thì Ngân hàng N đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp: Quyền sử dụng 70,8m² đất và tài sản gắn liền trên đất là nhà ở xây 4 tầng diện tích xây dựng 70,8m², tổng diện tích sàn 283m² và quyền sử dụng 70,8m² đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 633884 do UBND quận H cấp ngày 26/4/2013, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02496 cho người sử dụng đất là ông Vũ Đức T và vợ là bà Ngô Thị N).

2.4. Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng T nhận nộp án phí dân sự là 28.224.000 (hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tư nghìn) đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 49.173.000 (bốn mươi chín triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn) đồng, theo Lệnh thanh toán lệnh có ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Ngân hàng N chi nhánh quận H, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười